

**TÒA ÁN NHÂN DÂN
HUYỆN HÀM THUẬN NAM
TỈNH BÌNH THUẬN**

**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập – Tự do – Hạnh phúc**

Bản án số: 06/2022/HNGĐ-ST

Ngày: 25-02-2022

V/v ly hôn, tranh chấp về nuôi con

**NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM**

TÒA ÁN NHÂN DÂN HUYỆN HÀM THUẬN NAM, TỈNH BÌNH THUẬN

- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Bà Nguyễn Thị Phương

Các Hội thẩm nhân dân:

1. Ông Nguyễn Thanh Phương

2. Ông Dương Hồng Vinh

- Thư ký phiên tòa: Ông Võ Minh Thế là Thư ký Tòa án của Tòa án nhân dân huyện Hàm Thuận Nam, tỉnh Bình Thuận.

- Đại diện Viện kiểm sát nhân huyện Hàm Thuận Nam, tỉnh Bình Thuận tham gia phiên tòa: Bà Cao Thị Nga - Kiểm sát viên.

Ngày 25 tháng 02 năm 2022, tại trụ sở Tòa án nhân dân huyện Hàm Thuận Nam, tỉnh Bình Thuận xét xử sơ thẩm công khai vụ án thụ lý số 368/2021/TLST-HNGĐ ngày 29 tháng 12 năm 2021 về việc “*Ly hôn, tranh chấp về nuôi con*”, theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số 05/2022/QĐXXST-HNGĐ ngày 10 tháng 02 năm 2022 giữa các đương sự:

- Nguyên đơn: bà Cao Thị L, sinh năm 1988. (có mặt)

Địa chỉ: thôn M, xã H, huyện N, tỉnh Bình Thuận.

- Bị đơn: ông Lê Văn H, sinh năm 1985. (có mặt)

Địa chỉ: thôn M, xã H, huyện N, tỉnh Bình Thuận.

NỘI DUNG VỤ ÁN:

- Theo đơn khởi kiện, lời khai trong quá trình giải quyết vụ án và tại phiên tòa nguyên đơn bà Cao Thị L trình bày:

Về quan hệ hôn nhân: Bà và ông Lê Văn H tìm hiểu và tự nguyện đăng ký kết hôn với nhau vào năm 2007 tại Ủy ban nhân dân xã Hàm Minh, huyện Hàm Thuận Nam, tỉnh Bình Thuận. Quá trình chung sống vợ chồng có nhiều mâu thuẫn do bất đồng quan điểm, ông Lê Văn H có quan hệ bất chính với người phụ nữ khác, thường xuyên nhậu nhẹt, không chăm lo cho gia đình nên từ lâu cuộc sống chung không còn hạnh phúc, từ năm 2019 đến nay vợ chồng đã sống ly thân,

không còn quan tâm hay yêu thương nhau nữa. Nhiều lần bà cho ông Lê Văn H cơ hội để thay đổi và hàn gắn tình cảm vợ chồng nhưng ông Lê Văn H không đưa ra được biện pháp gì để cải thiện tình trạng mâu thuẫn, bản thân ông Lê Văn H cũng không có thay đổi tích cực nào, từ lâu vợ chồng không nói chuyện với nhau, không quan tâm nhau và chỉ gặp nhau khi Tòa án mời làm việc. Bà xác định không còn tình cảm vợ chồng với ông Lê Văn H nên yêu cầu Tòa án giải quyết cho bà được ly hôn.

Về con chung: Bà và ông Lê Văn H có 02 người con chung chưa thành niên tên Lê Cao Gia H – sinh ngày 08/10/2007 (giới tính: nữ) và Lê Cao Anh H – sinh ngày 06/7/2015 (giới tính: nam). Con chung hiện tại do bà nuôi dưỡng, chăm sóc. Bà và ông Lê Văn H thỏa thuận khi ly hôn bà được quyền trực tiếp trông nom, chăm sóc, nuôi dưỡng, giáo dục con chung tên Lê Cao Anh H – sinh ngày 06/7/2015 (giới tính: nam) và ông Lê Văn H được quyền trực tiếp trông nom, chăm sóc, nuôi dưỡng, giáo dục con chung tên Lê Cao Gia H – sinh ngày 08/10/2007 (giới tính: nữ); không ai phải cấp dưỡng nuôi con.

Về tài sản chung và nợ chung: Không có nên không yêu cầu Tòa án giải quyết.

- Theo lời khai trong quá trình giải quyết vụ án và tại phiên tòa bị đơn ông Lê Văn H trình bày:

Về quan hệ hôn nhân: Ông thống nhất với phần trình bày của bà Cao Thị L về thời gian và nơi đăng ký kết hôn. Ông xác định bản thân có lỗi với bà Cao Thị L, vợ chồng đã sống ly thân khoảng 02 năm nay, rất ít khi gặp và nói chuyện với nhau; mặc dù ông đã xin lỗi bà Cao Thị L để mong muốn hàn gắn tình cảm nhưng bị bà Cao Thị L cự tuyệt, không cho ông cơ hội. Ông xác định còn tình cảm vợ chồng với bà Cao Thị L và muốn hàn gắn tình cảm gia đình để các con chung được nuôi dạy tốt nên không đồng ý ly hôn với bà Cao Thị L và yêu cầu Tòa án xem xét giải quyết theo quy định của pháp luật.

Về con chung: Ông thống nhất với ý kiến của bà Cao Thị L về con chung, ông đồng ý để bà Cao Thị L được quyền trực tiếp trông nom, chăm sóc, nuôi dưỡng, giáo dục con chung chưa thành niên tên Lê Cao Anh H – sinh ngày 06/7/2015 (giới tính: nam) và ông được quyền trực tiếp trông nom, chăm sóc, nuôi dưỡng, giáo dục con chung chưa thành niên tên Lê Cao Gia H – sinh ngày 08/10/2007 (giới tính: nữ); không ai phải cấp dưỡng nuôi con chung.

Về tài sản chung và nợ chung: Không có nên không yêu cầu Tòa án giải quyết.

Tại phiên tòa:

Đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Hàm Thuận Nam phát biểu việc kiểm sát tuân theo pháp luật trong vụ án:

Thẩm phán và Hội đồng xét xử tiến hành tố tụng đúng pháp luật; Đương sự chấp hành pháp luật. Về nội dung vụ án: Về quan hệ hôn nhân: Trong cuộc sống chung giữa bà Cao Thị L và ông Lê Văn H có nhiều mâu thuẫn, không còn hạnh

phúc, vợ chồng đã sống ly thân khoảng 02 năm, không còn quan tâm hay yêu thương nhau, cho thấy mâu thuẫn hôn nhân đã trầm trọng nên đề nghị Hội đồng xét xử căn cứ Điều 56 Luật hôn nhân và gia đình năm 2014 chấp nhận yêu cầu khởi kiện của bà Cao Thị L, tuyên xử cho bà Cao Thị L được ly hôn ông Lê Văn H; về con chung: Đề nghị Tòa án ghi nhận sự thỏa thuận của bà Cao Thị L và ông Lê Văn H về việc thỏa thuận nuôi con chung, theo đó bà Cao Thị L được quyền trực tiếp nuôi dưỡng con chung tên Lê Cao Anh H – sinh ngày 06/7/2015 (giới tính: nam), ông Lê Văn H được quyền trực tiếp nuôi dưỡng con chung tên Lê Cao Gia H – sinh ngày 08/10/2007 (giới tính: nữ) và không ai phải cấp dưỡng nuôi con; các đương sự không yêu cầu giải quyết về tài sản chung, nợ chung nên đề nghị Hội đồng xét xử không xem xét.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Sau khi nghiên cứu các tài liệu, chứng cứ có trong hồ sơ vụ án được thẩm tra tại phiên tòa, căn cứ kết quả tranh tụng tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định:

[1] Về thủ tục tố tụng: Căn cứ đơn khởi kiện của bà Cao Thị L xác định đây là vụ án hôn nhân gia đình về "Ly hôn, tranh chấp về nuôi con" theo quy định tại khoản 1 Điều 28 của Bộ luật Tố tụng dân sự; bị đơn ông Lê Văn H có nơi cư trú tại thôn Minh Thành, xã Hàm Minh, huyện Hàm Thuận Nam, tỉnh Bình Thuận nên vụ án thuộc thẩm quyền giải quyết của Tòa án nhân dân huyện Hàm Thuận Nam, tỉnh Bình Thuận theo điểm a khoản 1 Điều 35, điểm a khoản 1 Điều 39 của Bộ luật Tố tụng dân sự.

[2] Về nội dung vụ án:

[2.1] Về quan hệ hôn nhân: Bà Cao Thị L và ông Lê Văn H tìm hiểu và tự nguyện đăng ký kết hôn với nhau vào năm 2007 tại Ủy ban nhân dân xã Hàm Minh, huyện Hàm Thuận Nam, tỉnh Bình Thuận; việc đăng ký kết hôn phù hợp pháp luật nên quan hệ hôn nhân của họ là hợp pháp.

Bà Cao Thị L và ông Lê Văn H xác định tình trạng hôn nhân có nhiều mâu thuẫn, vợ chồng không còn chung sống khoảng 02 năm. Mâu thuẫn hôn nhân xảy ra chủ yếu do vợ chồng bất đồng quan điểm; thiếu sự quan tâm, chia sẻ; không còn tin yêu và tôn trọng nhau. Quá trình giải quyết vụ án và tại phiên tòa, Tòa án đã tiến hành hòa giải nhiều lần nhưng bà Cao Thị L kiên quyết yêu cầu được ly hôn với ông Lê Văn H; ông Lê Văn H không đồng ý ly hôn với bà Cao Thị L và đề nghị Tòa án cho thêm thời gian vợ chồng hàn gắn tình cảm, nhưng ông Lê Văn H không có biện pháp gì để hàn gắn. Điều đó chứng tỏ mâu thuẫn vợ chồng giữa bà Cao Thị L và ông Lê Văn H đã trầm trọng, hôn nhân không còn hạnh phúc và cuộc sống chung đã chấm dứt. Do đó, việc bà Cao Thị L yêu cầu được ly hôn với ông Lê Văn H là có cơ sở, phù hợp với quy định tại 1 Điều 56 Luật hôn nhân và gia đình năm 2014 nên Hội đồng xét xử chấp nhận.

[2.2] Về việc nuôi con: Tại phiên tòa, bà Cao Thị L và ông Lê Văn H thỏa thuận được việc nuôi con chung như đã đề cập tại phần nội dung vụ án, xét thấy

thỏa thuận của các đương sự là tự nguyện và đảm bảo quyền lợi của các con chung nên Tòa án ghi nhận.

[2.3] Về tài sản chung và nợ chung chung: Các đương sự xác định không yêu cầu giải quyết nên Hội đồng xét xử không xem xét.

[3] Đề nghị của đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Hàm Thuận Nam tại phiên tòa có cơ sở, phù hợp pháp luật nên được Hội đồng xét xử chấp nhận.

[4] Về án phí: Nguyên đơn bà Cao Thị L phải chịu án phí dân sự sơ thẩm về ly hôn theo quy định tại khoản 4 Điều 147 của Bộ luật Tố tụng dân sự, điểm a khoản 5 Điều 27 Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội về án phí, lệ phí Tòa án.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

Căn cứ:

Khoản 1 Điều 28, điểm a khoản 1 Điều 35, điểm a khoản 1 Điều 39, khoản 4 Điều 147, Điều 273 của Bộ luật Tố tụng dân sự;

Khoản 1 Điều 56, Điều 81, Điều 82, Điều 83 của Luật hôn nhân và gia đình năm 2014;

Điểm a khoản 5 Điều 27 của Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội về án phí, lệ phí Tòa án;

Tuyên xử: Chấp nhận yêu cầu khởi kiện của bà Cao Thị Lài.

1. Về quan hệ hôn nhân: bà Cao Thị L được ly hôn với ông Lê Văn H.

2. Về con chung: Ghi nhận sự thỏa thuận của bà Cao Thị L và ông Lê Văn H về việc nuôi con chung. Theo đó, bà Cao Thị L được quyền trực tiếp trông nom, chăm sóc, nuôi dưỡng, giáo dục con chung tên Lê Cao Anh H – sinh ngày 06/7/2015 (giới tính: nam) và ông Lê Văn H được quyền trực tiếp trông nom, chăm sóc, nuôi dưỡng, giáo dục con chung tên Lê Cao Gia H – sinh ngày 08/10/2007 (giới tính: nữ); không ai phải cấp dưỡng nuôi con.

Sau khi ly hôn, người không trực tiếp nuôi con có quyền, nghĩa vụ thăm nom con mà không ai được cản trở. Cha mẹ không trực tiếp nuôi con lạm dụng việc thăm nom để cản trở hoặc gây ảnh hưởng xấu đến việc trông nom, chăm sóc, nuôi dưỡng, giáo dục con thì người trực tiếp nuôi con có quyền yêu cầu Tòa án hạn chế quyền thăm nom con của người đó.

3. Về án phí: Bà Cao Thị L phải chịu 300.000 đồng án phí dân sự sơ thẩm nhưng được trừ vào số tiền 300.000 đồng tạm ứng án phí đã nộp theo biên lai thu tiền tạm ứng án phí số 0000465 ngày 27/12/2021 của Chi cục Thi hành án dân sự huyện Hàm Thuận Nam. Bà Cao Thị L đã nộp đủ án phí dân sự sơ thẩm.

4. Các đương sự được quyền kháng cáo trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án.

Nơi nhận:

- Các đương sự;
- VKSND huyện Hàm Thuận Nam;
- Chi cục THADS huyện Hàm Thuận Nam;
- Lưu hồ sơ vụ án, án văn.

**TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN – CHỦ TỌA PHIÊN TÒA**

(đã ký và đóng dấu)

Nguyễn Thị Phương